TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **359**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Tuấn
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1540/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông A(có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: đường Q, Khu phố 1, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: bà C (vắng mặt)
Địa chỉ: cư xá Đ, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn, các bản tự khai, các biên bản tại Tòa án nguyên đơn là ông Atrình bày: ông và bà C tự nguyện kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/1994 do Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh,Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/1994. Trong thời gian đầu sống hạnh phúc được 17 năm và đã có một con C là H sinh ngày 18/08/1995. Từ năm 2013 đến nay cuộc sống C không còn hạnh phúc, ông và bà C đã ở riêng, không còn gặp nhau nữa. Nguyên nhân là do bất đồng và nhiều mâu thuẫn. Ông và bà C đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm

trọng, không thể hàn gắn tình cảm và kéo dài cuộc hôn nhân này nên ông A yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: Ông A khai nhận ông và bà C có 01 con C là Trần Thanh Nguyên sinh ngày 18/08/1995 nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là bà C: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà C không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn giao thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Clà bị đơn hiện cư trú tại cư xá Đ, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tranh chấp ly hôn của ông Ađối với bà Cthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục:

Đối với nguyên đơn là ông A: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng do bận công việc, ông A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt .

Đối với bị đơn là bà C: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà C không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa hôm nay.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

Đối vối yêu cầu của ông Axin ly hôn với bà C, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 94, quyển số 01/1994 do Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/1994 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Abà Clà hợp pháp.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian sống C từ năm 2013 đến nay giữa ông A và bà C có nhiều bất đồng về quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông A và bà C đã có

thời gian dài ly thân là từ năm 2013 đến nay; mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, đời sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả.

Về phía bị đơn là bà C: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà C không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày ý kiến của bị đơn. Qua đó, nhận thấy bà C không thiết tha hàn gắn, níu kéo tình cảm vợ chồng, chăm sóc con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Căn cứ Điều 19 của Luật hôn nhân và Gia đình thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, C thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" thì mục đích hôn nhân mới đạt được.

Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Ađối với bà Clà hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên có cơ sở để chấp nhận.

Về quan hệ con C: Căn cứ giấy khai sinh số 127 quyển số 01/1995 do Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Trần Thanh Nguyên sinh ngày 18/08/1995 là con của ông Avà bà C, nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Về tài sản C và nợ C: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C không có ý kiến gì về tài sản C và nợ C. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông Avà không xem xét thêm.

Về án phí: Án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, ông A phải nộp.

Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng và phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông A

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ađược ly hôn với bà C.

2. Về quan hệ con C: Đã trưởng thành

3. Về tài sản C và nợ C: Ghi nhận ý kiến của ông Avề việc không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản C và nợ C.

4. Về án phí: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, ông A phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0002583 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án quận Bình Thạnh. Ông A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông A, bà Cđược quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND P. 27. Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Yến